

Bản án số: 40/2018/HS-ST

Ngày: 13/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Phương

Bà Đặng Thị Mai

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hảo- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/HSST ngày 09 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/ QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo:

Trần Thị P - sinh năm 1984 - Giới tính: Nữ.

HKTT và chỗ ở: thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông Trần Hoa H, sinh năm: 1936 và bà Đỗ Thị N, sinh năm: 1945.

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là thứ 5.

Chồng: Nguyễn Văn C, sinh năm 1976. Có 02 con; con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 36/2012/HSST ngày 30/5/2012, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Trần Thị P 09 tháng tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Ngày 07/12/2012 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2018 – 12/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị N, sinh năm 1962.

Trú tại: Làng Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh - Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1940.

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh – Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Phương T, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh – Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Sáng ngày 03/01/2018, P mang theo 3.470.000đ tiền thật và 07 tờ tiền giả mệnh giá 200.000đ/tờ đi ra chợ Đ, xã N mua thức ăn. Sau khi mua 30.000đ tiền thịt lợn của bà Trần Thị N, P đã đưa trả cho bà N 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ giả thì bị bà N phát hiện. P đã trả cho bà N 30.000đ rồi đưa tiếp cho bà N 600.000đ mục đích để bà N tha cho P. Lúc này, xung quanh mọi người kéo lại đông, do sợ hãi nên P bỏ chạy và bị Lực lượng công an cùng quần chúng nhân dân bắt giữ thu giữ toàn bộ tang vật phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 14/KLGĐTP-PC54 ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Trong số tiền thu giữ của P có 07 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số sêri EY 17416719; EY 17416718; EY 17416712; GF 42613372 và 03 tờ có số sêri DJ 37486259 (06 tờ thu tại bếp nhà ông C và 01 tờ tiền nằm trong số 3.070.000đ thu giữ của P) là tiền giả; số tiền còn lại là tiền thật.

Với tình tiết như trên, tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSBN-P3 ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị can Trần Thị P phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo khoản 1 Điều 207 BLHS 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị P khai nhận: Sáng ngày 01/01/2018, trên đường đi từ nhà ra chợ Từ Sơn, bị cáo nhặt được 07 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ. Bị cáo mang về nhà, so sánh với tiền 200.000đ thật thì phát hiện 07 tờ tiền nhặt được là tiền giả vì màu sắc nhạt hơn và đường nét đại hơn. Bị cáo đã cất giấu 07 tờ tiền 200.000đ giả trên mục đích sẽ đem đi tiêu thụ. Sáng ngày 03/01/2018, bị cáo mang theo 3.470.000đ và 07 tờ tiền mệnh giá 200.000đ giả nhặt được rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision BSK 99C1-251.17 đi ra chợ Đ, xã N mục đích tiêu thụ tiền giả. Bị cáo vào quầy hàng thịt lợn của bà Trần Thị N hỏi mua 30.000đ thịt lợn. Sau khi bà N đưa thịt, bị cáo treo vào xe mô tô rồi lấy 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ giả ra trả cho bà N. Bà N cầm tờ tiền 200.000đ mà bị cáo đưa cho định lấy tiền trả lại thì phát hiện là tiền giả nên trả lại cho bị cáo, bị cáo cầm lại tờ 200.000đ này rồi trả cho bà N 30.000đ tiền thịt, đồng thời do lo sợ nên bị cáo đã tự nguyện đưa cho bà N thêm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000đ tiền thật mục đích để bà N tha cho bị cáo. Lúc này, có một số người bán hàng gần đó biết chuyện nên đã chạy đến hô hoán. Bị cáo sợ quá bỏ xe mô tô lại chạy vào trong bếp nhà ông Nguyễn Văn C, giấu 05 tờ tiền 200.000đ vào dưới thớt và để rơi 01 tờ tiền 200.000đ ra nền nhà. Sau đó, quần chúng nhân dân cùng lực lượng Công an đã bắt giữ được bị cáo tại nhà bếp ông C, thu giữ 06 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, bà N tự nguyện giao nộp 03 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, thu giữ trên tay bị cáo số tiền 3.070.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị P phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Đại diện VKS đề nghị xử phạt bị cáo P từ 03 năm đến 04 năm tù và phạt tiền bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

Về tang vật: Tịch thu và tiêu hủy 07 tờ tiền giả mệnh giá 200.000đ và 01 chiếc ví giả da màu đen kích thước 19,5x9,5x2cm, là vật bị cáo dùng để cất giữ tiền giả. Hoàn trả cho bị cáo P 3.470.000đ tiền thật nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng VKS đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm vấn cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị P đã phạm tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả được quy định tại khoản 1 Điều 207 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về phát hành và quản lý tiền tệ của Nhà nước, trực tiếp phá hoại nền kinh tế của đất nước mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, là người công dân, bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của việc lưu hành tiền giả và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về tiền giả. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Xuất phát từ lòng tham của bản thân, khi nhặt được tiền giả bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi Tàng trữ, lưu hành tiền giả. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, liều lĩnh thực hiện giữa ban ngày, tại nơi đông người. Chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật; do vậy, cần phải có mức án thật nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo và cũng để có thời gian cải tạo bị cáo thành người tốt cho xã hội.

Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo có bố chồng và mẹ chồng là người có công được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương. Vì vậy bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo cũng chưa tiêu thụ được tiền

giả và đã bị bắt quả tang ngay nên cũng chưa gây ra hậu quả. Nên cần áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng, BKS: 99C1 251.17 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Nghĩa là phù hợp và đúng pháp luật.

Xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu và tiêu hủy 07 tờ tiền giả mệnh giá 200.000đ và 01 chiếc ví giả da màu đen kích thước 19,5x9,5x2cm. Hoàn trả cho bị cáo P 3.470.000đ tiền thật nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo Trần Thị P phạm tội “ Tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Trần Thị P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2018 – 12/01/2018. Phạt tiền bị cáo 10 triệu đồng để xung quỹ Nhà nước.

- Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh. Mặt trước có ghi: Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH. T, Hoàn lại mẫu vật sau giám định cùng kết quả giám định số 14 - 03/01/2018/PC54, theo mô tả bên trong đựng tiền giả gồm 07 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 chiếc ví giả da màu đen kích thước 19,5x9,5x2cm;

+ Hoàn trả bị cáo P 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Mặt trước có ghi: Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH. T, hoàn lại mẫu vật sau giám định số 14-03/01/2018/PC54, theo mô tả bên trong đựng tiền thật trị giá 3.470.000đ, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/04/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

- Về án phí: Bị cáo Trần Thị P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
 - Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV27, PC81 công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh ;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Mai – Trần Minh Phương

Phạm Minh Tuyên